

Bản án số: 485/2022/HS-PT  
Ngày 22 tháng 7 năm 2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Vũ Ngọc Huynh

**Các Thẩm phán:** Bà Huỳnh Thanh Duyên

Bà Phạm Thị Duyên

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Đoàn Văn Vâng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 288/2022/TLPT-HS ngày 19 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo Hứa Văn Ch, Đoàn Văn H và Nguyễn Văn Ph;

Do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2022/HS-ST ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 428/2021/QĐXXPT-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022.

**- Các bị cáo bị kháng nghị:**

1. **Hứa Văn Ch** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1988 tại Cà Mau; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 03/12. Địa chỉ thường trú: Ấp N, xã Tân Th, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau. Chỗ ở hiện nay: Khu phố Phước L, thị trấn Hiệp Ph, huyện Nhơn Tr, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hứa Văn D, sinh năm 1954 và bà Trần Thị Kim A, sinh năm 1952; Gia đình bị cáo có 12 anh chị em, bị cáo là con thứ 10 trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: Ngày 14/7/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Đông H, tỉnh Bạc Liêu, xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. (chưa chấp hành xong đóng án phí hình sự sơ thẩm), tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 07/5/2020 (có mặt);

2. **Đoàn Văn H** (tên gọi khác: H đen), sinh năm 1996 tại Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12. Địa chỉ thường trú: Xã Bình Ph, huyện Tân H, tỉnh Đồng Tháp. Chỗ ở hiện nay: Khu phố Phước K, thị trấn Hiệp Ph, huyện Nhơn Tr, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Văn B, sinh năm 1972 và bà Phạm Thị Kim T, sinh năm 1976; Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; Bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Lê Thị Thùy Nh, sinh năm 1997 (không đăng ký kết hôn) và có 01 con chung là Đoàn Văn L, sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 08/5/2020 (có mặt);

3. **Nguyễn Văn Ph** (tên gọi khác: Ph bảy gà), sinh năm 2004 tại Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 03/12. Địa chỉ thường trú: Ấp Cả G, xã Bình Ph, huyện Tân H, tỉnh Đồng Tháp. Chỗ ở hiện nay: Ấp N, xã An Ph, huyện Long Th, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1986 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1984; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ 01 trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 24/12/2021 (có mặt);

**Người bào chữa cho bị cáo Hứa Văn Ch:** Luật sư Đoàn Trọng Ng – Văn phòng Luật sư Đoàn Trọng Ng thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

**Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Văn H:** Luật sư Trịnh Bá Th thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

**Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Ph:** Luật sư Võ Thị Tuyết H – Công ty Luật TNHH Nguyên Th – thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- **Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn Ph:**

Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã An Ph, huyện Long Th, tỉnh Đồng Nai.

- **Người bị hại:**

+ Anh Võ Văn T, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã Long Th, huyện Nhơn Tr, tỉnh Đồng Nai.

+ Ông Võ Văn H, sinh năm 1962 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã Long Th, huyện Nhơn Tr, tỉnh Đồng Nai.

+ Cháu Võ Đăng Kh, sinh năm 2015 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã Long Th, huyện Nhơn Tr, tỉnh Đồng Nai.

+ Anh Hà Văn D, sinh năm 1994 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã Tân A, huyện Tân H, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ liên lạc: Ấp M, xã Long Th, huyện Nhơn Tr, tỉnh Đồng Nai.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Hà Văn B, sinh năm 1970 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã Tân A, huyện Tân H, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ liên lạc: Ấp M, xã Long Th, huyện Nhơn Tr, tỉnh Đồng Nai.

+ Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Hòa M, xã Hòa H, huyện Giông R, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ liên lạc: Ấp M, xã Long Th, huyện Nhơn Tr, tỉnh Đồng Nai.

+ Anh Trần Văn Th, sinh năm 2001 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố Hiệp Ph, thị trấn Hiệp Ph, huyện Nhơn Tr, tỉnh Đồng Nai.

+ Anh Nguyễn Hoài Ph1, sinh năm 2002 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố Phước L, thị trấn Hiệp Ph, huyện Nhơn Tr, tỉnh Đồng Nai.

+ Anh Đặng Tấn D1, sinh năm 2003 (vắng mặt).

Địa chỉ: Xã Tân H, huyện Thanh B, tỉnh Đồng Tháp.

+ Anh Nguyễn Văn Quốc Gi, sinh năm 2002 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố Phước L, thị trấn Hiệp Ph, huyện Nhơn Tr, tỉnh Đồng Nai.

+ Anh Huỳnh Thanh D2, sinh năm 2000 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố Phước L, thị trấn Hiệp Ph, huyện Nhơn Tr, tỉnh Đồng Nai.

+ Anh Lê Vũ L, sinh năm 2000 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố Phước L, thị trấn Hiệp Ph, huyện Nhơn Tr, tỉnh Đồng Nai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai và Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Khoảng 12 giờ ngày 03/5/2020, bị cáo Hứa Văn Ch, sinh năm 1988, đến dãy nhà trọ thuộc ấp M, xã Long Th, huyện Nhơn Tr, tỉnh Đồng Nai của ông Võ Văn H, sinh năm 1962, hộ khẩu thường trú: ấp Hòa B, xã Hòa L, huyện Giông R, tỉnh Kiên Giang để nhậu, trong lúc ngồi nhậu thì ông H và bị cáo Ch xảy ra mâu thuẫn cãi nhau nên ông H đuổi bị cáo Ch về. Sau khi về nhà bị cáo Ch kể cho bị cáo Đoàn Văn H, sinh năm 1996 và bị cáo Nguyễn Văn Ph, sinh ngày 05/5/2004, cùng ngụ tại: xã Bình Ph, huyện Tân H, tỉnh Đồng Tháp nghe và rủ bị cáo H, bị cáo Ph đi đánh ông H thì được bị cáo Ph và bị cáo H đồng ý. Bị cáo Ch rút xăng từ xe máy của mình vào 2 chai bia, xé vải túi áo khoác của bị cáo H

nút kín miệng chai lại để làm bom xăng và cất giấu trong người, còn bị cáo H gọi điện cho B (chưa rõ họ tên địa chỉ) rủ B đi đánh nhau thì B đồng ý và nói đang ở quán bi a Đông Sài G thuộc khu phố Phước H, xã Hiệp Ph, huyện Nhơn Tr nên bị cáo H đi đến quán bi a Đông Sài G. Tại đây, bị cáo H gặp Nguyễn Văn Quốc Gi, sinh ngày 23/8/2002, ngụ tại: ấp Phú A, xã Trung Ng, huyện Vũng L, tỉnh Vĩnh Long; Lê Vũ L, sinh ngày 23/9/2000, ngụ tại: ấp Hà B, xã Đa Ph, huyện An Ph, tỉnh An Giang; Đặng Tấn D1, sinh ngày 19/3/2003, ngụ tại: Xã Tân H, huyện Thanh B, tỉnh Đồng Tháp; Huỳnh Thanh D2, sinh năm 2000, ngụ tại: ấp Phú Th, xã Phú H, huyện An Ph, tỉnh An Giang; Nguyễn Hoài Ph1, sinh ngày 01/01/2002, ngụ tại: ấp Phú Th, xã Phú Th1, huyện Tam N, tỉnh Đồng Tháp; Trần Văn Th, sinh ngày 30/6/2001, ngụ tại: khu vực B, phường Thuận A, thị xã Long M, tỉnh Hậu Giang; B và Đ (chưa rõ họ, địa chỉ) đang đánh bi-a nên bị cáo H rủ cả bọn đi đánh nhau thì tất cả đều đồng ý. Cả nhóm điều khiển 4 xe máy đi đến cổng trường học Phước L thì dừng lại, bị cáo H kêu D2, Gi đi về phòng trọ của D2 lấy 04 con dao tự chế bỏ vào trong giỏ đệm để trên xe của D2 và quay lại cổng Trường học Phước L. Tại đây, Gi, B, L mỗi người lấy 01 dao tự chế cầm trên tay, còn 01 con dao tự chế D2 để trong giỏ đệm trên xe của D2, Ph lấy 01 cây ba trắc dưới yên xe nhét vào trong người. Khoảng hơn 13h00 cùng ngày, cả nhóm xuất phát từ cổng Trường học Phước L, theo hướng đường Hùng V đến ngã 3 đường 25C, rẽ về hướng khu công nghiệp Nhơn Tr, đến trước cổng hồ bơi Ngọc M thì dừng lại tập hợp và bị cáo Ch nói với tất cả “đến đó, đánh xong bỏ chạy”. Bàn bạc xong, thì bị cáo H chở bị cáo Ch, bị cáo Ph đi 01 xe dẫn đường, L, D1, Gi, D2, Ph1, Th, B, Đ chạy theo sau. Lúc này có Ph bi-ken và “Đen” (chưa rõ họ, địa chỉ) là bạn của D2, D1 nhìn thấy cũng chạy theo sau. Cả nhóm đi theo đường hẻm bên hồ bơi Ngọc M đến gần phòng trọ của ông H cách khoảng 30m thì dừng xe lại, còn bị cáo H điều khiển xe máy chở bị cáo Ch, bị cáo Ph đi đến phòng trọ của ông H cách khoảng 02m thì dừng lại. Trong phòng trọ lúc này gồm có ông Võ Văn H, Võ Văn T, sinh năm 1990 (là con ông H); bà Hoàng Thị H, sinh năm 1969 (là vợ ông H); cháu Võ Đăng Kh, sinh ngày 14/02/2015 (là cháu ông H) và anh Hà Văn D, sinh năm 1994, ngụ tại: Ấp K, xã Tân A, huyện Tân H, tỉnh Kiên Giang.

Bị cáo Ch xuống xe và lấy trong người ra 1 chai bia có xăng được nút lại bằng vải trắng được chuẩn bị từ trước, sau đó dùng bật lửa đốt cháy miếng vải và ném thẳng vào phòng trọ gây cháy, rồi bị cáo Ch tiếp tục lấy chai bia thứ 2 bên trong có xăng ra, châm lửa đốt vải nút cổ chai và ném thẳng vào phòng trọ gây cháy dẫn đến ông H, anh T, anh D bị bỏng và gây cháy hư hỏng một số tài sản trong phòng trọ gồm 01 tấm nệm bằng mút xốp; 50 kg gạo tẻ; 20 bộ quần áo bằng vải thun, jean và 01 tủ quần áo bằng nhựa. Đối với bị cáo Ph thì cầm ba trắc, Gi, L, B cầm dao tự chế và đồng bọn đứng phía sau không có hành động gì, bị cáo H ngồi trên xe nổ máy chờ sẵn. Sau khi ném 02 chai bia bom xăng vào phòng trọ ông H xong thì bị cáo Ch nói với đồng bọn “anh em rút về” rồi leo lên xe của bị cáo H điều khiển chở bị cáo Ph, bị cáo Ch bỏ chạy trước còn đồng bọn chạy theo sau ra đường Hùng V về ngã tư Hiệp Ph, huyện Nhơn Tr, tỉnh Đồng Nai.

Ngay sau khi sự việc xảy ra, người dân đã đưa ông H, anh T, anh D đi cấp cứu; cháu Võ Đăng Kh thì bị bỏng nhẹ còn bà Hoàng Thị H thì không bị thương tích gì. Sau đó ông H, anh T, anh D đã làm đơn tố cáo bị cáo Hứa Văn Ch và đồng bọn đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Tr để điều tra xử lý, sau đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Tr chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai để giải quyết theo thẩm quyền. Qua điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã khởi tố đối với bị cáo Hứa Văn Ch và bị cáo Đoàn Văn H về tội ‘Giết người’ và ‘Hủy hoại tài sản’ để điều tra xử lý. Ngày 13/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã khởi tố bị cáo Nguyễn Văn Ph về tội ‘Giết người’ để điều tra xử lý.

Tang vật thu giữ:

- 01 vỏ chai bia còn lại phần đầu-đuôi (nhiều mảnh vỡ); 01 can nhựa không rõ màu bị cháy ám khói; 01 điện thoại di động (không rõ hiệu, không kiểm tra tình trạng sử dụng); một số mảnh chai bia bị cháy xém, 01 ca nhựa bị cháy xém; 02 vỏ lon bia bị cháy xém.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0524/TgT/2020 ngày 29/9/2020, kết luận thương tích của ông Võ Văn H như sau: “Sẹo bỏng vùng chân phải đã được giám định tỷ lệ là 04%; Sẹo bỏng mặt trước trong khoeo chân trái xuống cẳng bàn chân trái diện tích 05% diện tích cơ thể, sẹo không lồi, không có kéo. Vận động cẳng cổ bàn chân trái bình thường. Tỷ lệ 05%.”. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định bổ sung là 09%, do bỏng lửa xăng”.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0519/TgT/2020 ngày 01/7/2020, kết luận thương tích của Anh Võ Văn T như sau: “Bỏng chân trái hiện để lại sẹo vùng cẳng bàn chân trái diện tích 05% diện tích cơ thể. Tỷ lệ 05%; Bỏng chân phải hiện để lại sẹo vùng cẳng bàn chân phải diện tích 03% diện tích cơ thể. Tỷ lệ 03%; Bỏng vùng ngực và nách trái để lại vết biến đổi sắc tố da diện tích 06% diện tích cơ thể. Tỷ lệ 01%; Vết bỏng vùng chân trái hiện để lại biến đổi sắc tố da. Tỷ lệ 01%; Vết bỏng vùng chân phải hiện để lại vết biến đổi sắc tố da. Tỷ lệ 01%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 11%, do bỏng lửa xăng”.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0525/TgT/2020 ngày 01/7/2020, kết luận thương tích của anh Hà Văn D như sau: “Vết bỏng vùng hông trái hiện để lại biến đổi sắc tố da kích thước 08x1,5 cm. Tỷ lệ 01%; Vết bỏng mặt ngoài cẳng chân trái hiện để lại biến đổi sắc tố da 03% diện tích cơ thể. Tỷ lệ 01%; Vết bỏng mặt trong cẳng bàn chân phải hiện để lại biến đổi sắc tố da diện tích 04% diện tích cơ thể. Tỷ lệ 01%; Sẹo bỏng mặt ngoài cẳng bàn chân trái không liên tục tổng diện tích 04% diện tích cơ thể. Tỷ lệ 04%; Vết bỏng mắt cá trong chân phải để lại sẹo kích thước 1,5x0,8 cm (<01% diện tích cơ thể). Tỷ lệ 01%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 08%, do bỏng lửa xăng”.

Tại bản kết luận giám định tài sản số 181/KLĐG-HĐĐG ngày 29/7/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Nhơn Tr, kết luận tài sản bị thiệt hại gồm : 01 tấm nệm bằng mút xốp, kích thước 1,4m x 1,6m; 50 kg gạo tẻ thường; 20 bộ quần áo bằng vải thun, jean; 01 tủ quần áo bằng nhựa, kích thước 1,6m x 0,4 m, trị giá là 3.350.000 đồng.

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, gia đình bị cáo Hứa Văn Ch đã bồi thường thiệt hại cho bị hại Võ Văn H và Võ Văn T số tiền 10.000.000đ. Bị hại Võ Văn H yêu cầu bồi thường thêm số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Bị hại Võ Văn T yêu cầu bồi thường thêm số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Bị hại Hà Quốc D yêu cầu bồi thường toàn bộ chi phí điều trị, tổn thất thu nhập nhưng không nêu số tiền cụ thể còn chị Võ Thị Tuyết Nh là mẹ cháu Võ Đăng Kh không yêu cầu bồi thường. Hiện các bị cáo chưa bồi thường.

Căn cứ các Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tổ tụng Hình sự, Điều 589, Điều 590 Bộ luật dân sự. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tuyên:

-Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ chai bia còn lại phần đầu-đuôi (nhiều mảnh vỡ); 01 can nhựa không rõ màu bị cháy ám khói; 01 điện thoại di động (không rõ hiệu, không kiểm tra tình trạng sử dụng); một số mảnh chai bia bị cháy xém, 01 ca nhựa bị cháy xém; 02 vỏ lon bia bị cháy xém.

- Buộc các bị cáo Hứa Văn Ch, Đoàn Văn H, Nguyễn Văn Ph cùng với vợ chồng ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị Th (là người giám hộ của bị cáo Nguyễn Văn Ph) phải liên đới bồi thường thiệt hại cho ông Võ Văn H, Anh Võ Văn T và anh Hà Quốc D theo quy định của pháp luật

**Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2022/HS-ST ngày 07 tháng 4 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai quyết định:**

1. Tuyên bố các bị cáo Hứa Văn Ch, Đoàn Văn H và Nguyễn Văn Ph phạm tội “Giết người”.

Tuyên bố các bị cáo Hứa Văn Ch và Đoàn Văn H phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

2. Áp dụng các điểm a, b, l, n, khoản 1, Điều 123; điểm d, khoản 2, Điều 178; Điều 15; Điều 55; các điểm s, b, khoản 1, Điều 51; các điểm h, o, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Hứa Văn Ch 11 (mười một) năm tù về tội “Giết người”, 02 (hai) năm về tội “Hủy hoại tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Hứa Văn Ch phải chịu hình phạt chung của 02 tội là 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2020.

- Áp dụng các điểm a, b, l, n, khoản 1, Điều 123; điểm d, khoản 2, Điều 178; Điều 15; Điều 58; Điều 55; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự;

*Xử phạt bị cáo Đoàn Văn H 06 (sáu) năm tù về tội “Giết người”, 01 (một) năm về tội “Hủy hoại tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đoàn Văn H phải chịu hình phạt chung của 02 tội là 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/5/2020.*

*- Áp dụng các điểm a, b, l, n, khoản 1, Điều 123; Điều 15; Điều 58; Điều 102; Điều 91; điểm s, b, khoản 1, Điều 51; Điều 52 của Bộ luật hình sự;*

*Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph 03 (ba) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2021.*

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 06/5/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quyết định kháng nghị số 20/QĐ-VC3-V1 kháng nghị toàn bộ bản án sơ thẩm. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

#### **Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:**

Xuất phát từ mâu thuẫn với ông Võ Văn H, bị cáo Hứa Văn Ch đã rủ bị cáo Đoàn Văn H và Nguyễn Văn Ph đánh ông H để trả thù. Sau khi cùng với bị cáo Ch chuẩn bị 02 chai xăng thì bị cáo H rủ thêm các đối tượng là Lê Vũ L, Nguyễn Văn Quốc Gi, Đặng Tấn D1, Huỳnh Thanh D2, Nguyễn Hoài Ph1, Trần Văn Th và đối tượng tên Đ và B chưa rõ lai lịch đồng thời cùng nhau chuẩn bị 04 con dao tự chế và 01 cây ba trắc làm hung khí để đánh ông H. Khi đến nơi bị cáo Ch đốt và ném liên tiếp 02 chai bom xăng vào phòng trọ của ông H, gây thương tích cho ông H với tỷ lệ thương tật lần lượt là 9%, 11% và 8%. Ngoài ra gây thiệt hại về tài sản là 3.350.000 đồng. Cùng lúc này bị cáo Ph cầm cây ba trắc, Gi, L, B cầm dao tự chế cùng đồng phạm đứng phía sau, còn bị cáo H ngồi trên xe mô tô nổ máy chờ sẵn và cùng nhau rời khỏi hiện trường. Quá trình điều tra, truy tố xét xử các bị cáo Ch, H, Ph đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của những đối tượng có liên quan, lời khai của bị hại, phù hợp kết quả khám nghiệm hiện trường, dựng lại hiện trường, kết quả đối chất, kết luận giám định vật chứng cứ đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Với những tình tiết, chứng cứ nêu trên án sơ thẩm xử bị cáo Hứa Văn Ch, Đoàn Văn H phạm tội “Giết người” theo khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự và tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự và xử bị cáo Nguyễn Văn Ph phạm tội “Giết người” theo khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Quá trình điều tra các bị cáo Ch, H, Ph và các đối tượng Lê Vũ L, Nguyễn Văn Quốc Gi, Đặng Tấn D1, Huỳnh Thanh D2, Nguyễn Hoài Ph1, Trần Văn Th đều khai nhận khi bị cáo H đánh bị hại H thì Gi, L, D1, D2, Ph1, Th, B và Đ đều

đồng ý tham gia và cùng chuẩn bị 04 con dao tự chế, 01 cây ba trắc mang theo làm hung khí. Khi đến phòng trọ của bị hại trong lúc bị cáo Ch lấy 02 vỏ chai bia chứa xăng đốt, ném vào phòng trọ thì Gi, L, B cầm dao tự chế đứng phía sau hỗ trợ, còn những đối tượng khác cũng đứng phía sau gần vị trí của bị cáo Ch quan sát trong tư thế chuẩn bị sẵn sàng cùng các đồng phạm tẩu thoát, lời khai của các bị cáo và những người có liên quan còn thể hiện trên mặt đường đến phòng trọ của bị hại những đối tượng cùng tham gia đều tiếp thu, thực hiện theo yêu cầu của bị cáo Ch đồng thời ngay sau khi gây án theo chỉ đạo của bị cáo Ch nói “anh em rút về” thì tất cả nhanh chóng chờ nhau rời khỏi hiện trường. Tại tất cả biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thì Lê Vũ L, Nguyễn Văn Quốc Gi, Đặng Tấn D1, Huỳnh Thanh D2, Nguyễn Hoài Ph1, Trần Văn Th đều khai khi cả nhóm xuất phát trước cổng trường học Phước L người thanh niên lạ mặt mang theo 02 chai xăng giấu trong người và có nhiều lời khai ban đầu các đối tượng Trần Văn Th, Nguyễn Nguyễn Văn Quốc Gi, Huỳnh Thanh D2, Nguyễn Hoài Ph1 đều xác định biết việc bị cáo Ch mang theo chai bia đựng xăng làm hung khí. Những tình tiết nêu trên cho thấy Lê Vũ L, Nguyễn Văn Quốc Gi, Đặng Tấn D1, Huỳnh Thanh D2, Nguyễn Hoài Ph1, Trần Văn Th, B và Đ đã thống nhất ý chí với bị cáo Ch, bị cáo H trong việc đánh ông H, đồng thời còn chủ động trong việc chuẩn bị dao tự chế cũng như cây ba trắc làm hung khí. Quá trình diễn tiến các đối tượng này đều thực hiện theo yêu cầu của bị cáo Ch, trực tiếp chứng kiến tham gia hỗ trợ với ý thức là chấp nhận hậu quả xảy ra từ hành vi của bị cáo Ch thực hiện. Tài liệu chứng cứ khách quan ban đầu chứng minh những đối tượng này biết được bị cáo Ch mang theo chai bia đựng xăng làm hung khí để đánh bị hại. Do vậy các đối tượng Lê Vũ L, Nguyễn Văn Quốc Gi, Đặng Tấn D1, Huỳnh Thanh D2, Nguyễn Hoài Ph1, Trần Văn Th và hai đối tượng tên B và Đ chưa rõ lai lịch có vai trò đồng phạm với bị cáo Ch trong việc gây thương tích cho các bị hại, không phải là hành vi gây rối trật tự công cộng như Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát cấp sơ thẩm đã xác định. Mặt khác, hành vi của Gi, L, D1, D2, Ph1, Th, B và Đ diễn ra cùng một thời gian, địa điểm, liên quan trực tiếp, chặt chẽ, tạo điều kiện cho bị cáo Ch và các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội nhưng Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát cấp sơ thẩm chưa thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn để xử lý các đối tượng này mà quá trình giải quyết vụ án đã tách ra tiếp tục điều tra hành vi gây rối trật tự công cộng là không đúng quy định của pháp luật, không phù hợp với những tình tiết khách quan của vụ án, vi phạm nghiêm trọng về trách nhiệm phòng ngừa và đấu tranh phòng chống tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 4 của Bộ luật Hình sự dẫn đến xử lý vụ án không toàn diện, chưa triệt để, có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội. Khi xét xử Tòa án cấp sơ thẩm đã không nghiên cứu, đánh giá toàn diện các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để yêu cầu xử lý các đối tượng có liên quan trong vụ án dẫn đến vi phạm thiếu sót nghiêm trọng nêu trên, tại cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quan điểm nêu trên, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra lại theo đúng quy định của pháp luật.

**Luật sư Trịnh Bá Th trình bày:**

Tại phiên tòa hôm nay chính bị cáo Ch và bị cáo H khẳng định 02 chai xăng cũng như cách rút xăng và xé áo thì bị cáo Ch thực hiện và khi bị cáo H chở bị cáo Ch thì 02 chai xăng để trong áo của bị cáo Ch và những người đi theo là những người không bị khởi tố hoàn toàn không biết. Trình bày của Luật sư không chỉ căn cứ vào lời khai của bị cáo H và bị cáo Ch tại phiên tòa hôm nay mà còn căn cứ theo Cáo trạng cũng khẳng định các đối tượng Gi, L, D, Th, Ph1, B, Đ đều không biết bị cáo Ch có cầm và giữ 02 chai xăng trong người và thực hiện hành vi đốt xăng đối với ông H là bị hại. Có vấn đề xảy ra là họ có chuẩn bị, họ đồng tình đi đánh nhau, họ cũng thống nhất hiệu lệnh là đánh và rút về. Như vậy ở đây thực hiện hành vi đồng phạm là có chuẩn bị hung khí, nhưng thực hiện hành vi này như Cáo trạng cũng như bản án sơ thẩm nhận đây là hành vi đốt của bị cáo Ch dẫn đến hành vi giết người và hủy hoại tài sản. Hành vi này đồng phạm về yếu tố vật chất hay những yếu tố đi kèm mà theo như Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Theo bản án sơ thẩm cũng như Cáo trạng, Kết luận điều tra đã nhận định việc thực hiện hành vi của các bị cáo Ch, Ph và H là do chính 03 bị cáo thực hiện và những người đi theo hoàn toàn không biết. Việc thực hiện hành vi quăng chai xăng vào nhà nạn nhân hoàn toàn không biết, mặc dù lời khai ban đầu của những người này như Viện kiểm sát trình bày là họ nói là biết nhưng sau đó lời khai của họ có thay đổi và chính điều đó Kết luận điều tra và Cáo trạng thừa nhận thừa nhận những người đi theo hoàn toàn không biết các bị cáo Ch, H và Ph chuẩn bị 02 chai xăng để đốt. Việc không biết hay đây là một hành vi độc lập thì cấp sơ thẩm nhận định. Việc truy tố bị cáo Ch, bị cáo H đó là hành vi đứng người, đứng tội, đó là yếu tố về mặt thời gian. Việc hành vi của các bị cáo Ch và H đây là hành vi độc lập, có việc đi theo, việc thực hiện nhóm ở ngoài không biết hành vi của 03 bị cáo này để thực hiện tước đoạt mạng sống của bị hại. Kính mong Hội đồng xét xử mặc dù các bị cáo không kháng cáo nhưng với những tài liệu và chứng cứ có tại hồ sơ, Tòa án cấp sơ thẩm và Viện kiểm sát cấp sơ thẩm đã nhận định toàn diện, khách quan, kính mong Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh hủy toàn bộ bản án sơ thẩm vì có liên quan đến bị cáo H.

#### **Luật sư Đoàn Trọng Ng trình bày:**

Về tố tụng xét xử bị cáo Ch và bị cáo Ph dưới khung hình phạt nhưng không áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự là có sai sót trong việc áp dụng pháp luật. Bị cáo Ph khi bị cáo vi phạm bị cáo có 16 tuổi 02 tháng mà không áp dụng chế định cho người chưa thành niên đó là áp dụng Điều 101 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo là còn thiếu sót về việc áp dụng pháp luật. Về nhân thân bị cáo Ch đã chấp hành xong án và đóng án phí đầy đủ tuy nhiên trong phần lý lịch chưa áp dụng đầy đủ.

Đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với 03 bị cáo ở đây cùng với tất cả đối tượng khác đã tham gia thực hiện hành vi này cùng một thời gian, cùng một địa điểm, cùng

đối tượng bị hại thì mỗi bị cáo có một vị trí, vai trò khác nhau nhưng cùng thực hiện với nhau và cùng mục đích, mặc dù không có sự phân công cụ thể nhưng các bị cáo cùng tiếp nhận ý chí lẫn nhau cho nên đối với vụ án này nếu tách ra để xử lý là chưa triệt để về phòng ngừa tội phạm. Luật sư thống nhất với kháng nghị là đối với vụ án này cần xử chung vì nếu như hủy bản án này đi bất lợi cho bị cáo thì Luật sư cho rằng không bất lợi cho bị cáo bởi vì nếu như không hủy bản án này mà xử bị cáo, tách vụ án khác thì bị cáo cũng không đi thi hành án được. Bị cáo không đi thi hành án được vì nếu xử vụ án khác thì phải trích xuất bị cáo ra để xử, bất lợi cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh hủy toàn bộ bản án sơ thẩm trả hồ sơ để điều tra, xét xử lại.

**Luật sư Võ Thị Tuyết H trình bày:**

Thống nhất với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

**Bị cáo Hứa Văn Ch trình bày:**

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

**Bị cáo Đoàn Văn H trình bày:**

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

**Bị cáo Nguyễn Văn Ph trình bày:**

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ; ý kiến của Kiểm sát viên, của Luật sư của các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:

[1.1] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Hứa Văn Ch, Đoàn Văn H và Nguyễn Văn Ph thừa nhận vào khoảng 13 giờ ngày 03/5/2020, do mâu thuẫn cá nhân nên bị cáo Hứa Văn Ch đã rủ các bị cáo Đoàn Văn H và Nguyễn Văn Ph đi đánh ông Võ Văn H thì bị cáo H và bị cáo Ph đồng ý. Sau đó, bị cáo Ch và bị cáo H cùng chuẩn bị bom xăng, bị cáo Ph chứng kiến và đồng tình. Sau khi chuẩn bị 02 chai bom xăng, bị cáo H điều khiển xe mô tô chở bị cáo Ch và bị cáo Ph đến trước nhà trọ của ông H. Tại đây, bị cáo Ch ném liên tiếp 02 chai

bom xăng vào trong phòng trọ của ông H, đốt lửa gây cháy, đã gây thương tích cho ông H, anh T, anh D với tỷ lệ thương tật lần lượt là 09%, 11% và 08%. Bị cáo Ph cầm hung khí (cây ba trắc) đứng phía sau để hỗ trợ, giúp sức cho bị cáo Ch. Sau khi gây án, bị cáo H điều khiển xe mô tô chở bị cáo Ch và bị cáo Ph tẩu thoát khỏi hiện trường. Từ đó cho thấy, các bị cáo Ch, H và Ph cùng chung ý chí, mục đích khi hành động, cố ý cùng thực hiện hành vi phạm tội. Trong đó, bị cáo Ch giữ vai trò chủ mưu, cầm đầu, còn bị cáo H và bị cáo Ph là đồng phạm giúp sức. Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo Ch, H, Ph phạm tội “Giết người”; bị cáo Ch và bị cáo H phạm tội “Hủy hoại tài sản” là có căn cứ.

[1.2] Tuy nhiên, trong vụ án này ngoài việc bị cáo Ch đóng vai trò là người chỉ đạo trực tiếp xuyên suốt việc thực hiện hành vi ném bom xăng vào phòng trọ ông H thì bị cáo Ch còn lôi kéo bị cáo H và Ph cùng thực hiện hành vi phạm tội. Tiếp đó, bị cáo H rủ thêm các đối tượng Nguyễn Văn Quốc Gi, Lê Vũ L, Đặng Tấn D1, Huỳnh Thanh D2, Nguyễn Hoài Ph1, Trần Văn Th, B, Đ (chưa rõ lai lịch) đi đánh ông H thì các đối tượng này đều đồng ý tham gia và cùng nhau chuẩn bị 04 con dao tự chế, 01 cây dao ba trắc mang theo để làm hung khí hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo Ch.

Các đối tượng đi theo Ch phải biết xăng là chất dễ cháy, nên khi biết bị cáo Ch sử dụng 02 chai bia chứa xăng và đốt lửa ném vào phòng trọ của ông H là rất nguy hiểm, nhưng Gi, L, B vẫn cầm dao tự chế cùng đồng bọn khác đứng phía sau nhằm hỗ trợ bị cáo Ch mà không có một động thái nào ngăn cản nào đối với hành vi của bị cáo Ch, để mặc cho hậu quả xảy ra. Sau khi gây án xong, tiếp nhận lời chỉ đạo của bị cáo Ch “anh em rút về” thì tất cả cùng chờ nhau rời khỏi hiện trường.

[1.3] Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù các bị cáo trong vụ án và các đối tượng các đối tượng Lê Vũ L, Nguyễn Văn Quốc Gi, Đặng Tấn D1, Huỳnh Thanh D2, Nguyễn Hoài Ph1, Trần Văn Th và hai đối tượng tên B và Đ chưa rõ lai lịch không có sự phân công cụ thể, nhưng các bị cáo và các đối tượng này khi gặp nhau đã có sự tiếp nhận ý chí lẫn nhau cùng thống nhất đi đến nhà của ông H để đánh ông H và đều tuân theo hiệu lệnh của bị cáo Ch là cùng đi đánh, cùng rút về. Hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo Ch gây ra là kết quả chung từ tất cả các hành vi của các đối tượng nêu trên. Hành vi của các đối tượng này được coi sự giúp sức để bị cáo Ch, bị cáo H, bị cáo Ph thực hiện hành vi phạm tội của mình, nó nằm trong chuỗi hành vi phạm tội của các bị cáo này gây ra đối với bị hại, nó xảy ra liên tục trong một thời gian ngắn. Do vậy các đối tượng Lê Vũ L, Nguyễn Văn Quốc Gi, Đặng Tấn D1, Huỳnh Thanh D2, Nguyễn Hoài Ph1, Trần Văn Th và hai đối tượng tên B và Đ chưa rõ lai lịch có vai trò đồng phạm với bị cáo Ch trong việc gây thương tích cho các bị hại, chứ không phải là hành vi gây rối trật tự công cộng như Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát cấp sơ thẩm đã xác định. Tuy nhiên, Cơ quan Điều tra công an tỉnh Đồng Nai không điều tra, xử lý các hành vi của các đối tượng Gi, L, D1, D2, Ph1, Th, B, Đ cùng với các hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo Ch, H, Ph trong cùng một vụ án mà lại tách những đối tượng này ra để xử lý về hành vi gây rối trật tự công cộng là có dấu

hiệu bỏ lọt tội phạm, dẫn đến việc xử lý vụ án không toàn diện, triệt để, không đảm bảo được hiệu quả trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[2] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm; chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai để điều tra lại vụ án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2022/HS-ST ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai để điều tra lại vụ án theo quy định của pháp luật.

3. Tiếp tục tạm giam các bị cáo Hứa Văn Ch; Đoàn Văn H; Nguyễn Văn Ph cho đến khi Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai thụ lý lại vụ án.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Đồng Nai; (4)
- VKSND tỉnh Đồng Nai; (1)
- Công an tỉnh Đồng Nai; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai; (1)
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai; (1)
- TTG Công an tỉnh Đồng Nai; (7)
- (để tổng đạt cho các bị cáo)
- Lưu VT (5), HS (2) (BA-NTTAM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Ngọc Huynh**